

Bản án số: 28/2023/HSST

Ngày: 12-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Hùng

Ông Trần Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28A/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H; sinh năm 1981; nơi sinh: tỉnh H; nơi cư trú: Số 4x đường 6x, khu phố 6, phường Thảo Đ, thành phố Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đình T; sinh năm: 1953; con bà Tống Thị T; sinh năm: 1957; có chồng là Mai Lê Thanh L; sinh năm: 1981; có 02 người con; lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại từ đầu “*Có mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/3/2016, Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P (địa chỉ: số 63 Thủ Khoa H, phường B, Quận x, thành phố H) họp Hội đồng thành viên để thành lập chi nhánh Công ty với tên là Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B (địa chỉ: thôn S, xã Láng L, huyện C, tỉnh B). Đến ngày 23/3/2016, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B.

Quá trình điều tra xác định được: Nguyễn Thị H là người bỏ vốn để thành lập Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B. H thuê ông Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1970, HKTT: ấp Cây G, xã Tích T, huyện Trà Ô, tỉnh V làm Giám đốc chi nhánh trên với mức lương 12.000.000 đồng/tháng. Việc thuê mướn chỉ thỏa thuận miệng chứ không lập hợp đồng cụ thể. Nhiệm vụ của ông T là quản lý Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B, nhập kho xăng dầu, bán lại cho khách hàng, thu tiền bán hàng và giao nộp lại tiền bán hàng cho H. Việc giao nhận tiền được thực hiện căn cứ vào đồng hồ đo lường xăng dầu của các cột bơm bán cho khách hàng và sổ ghi chép của ông T. H thuê bà Nguyễn Thị Lan T (sinh năm: 1974, trú tại: 279/7 Cách Mạng Tháng T, khu phố x, phường Phước H, thành phố Bà R, tỉnh B) làm Kế toán cho Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B. Hàng tháng, H cung cấp hóa đơn đầu vào, hóa đơn đầu ra và chi phí phát sinh cho bà T để báo cáo tài chính và lập tờ khai quyết toán thuế với Chi cục thuế khu vực huyện Xuyên Mộc - Châu Đức. H là người duyệt các báo cáo tài chính và tờ khai quyết toán thuế trên bằng chữ ký số đã đăng ký khi thành lập doanh nghiệp. H là người hưởng toàn bộ lợi nhuận tại Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B. Năm 2016, Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu với Công ty CPTM nhiên liệu Cửu L do ông Kiều Công T (địa chỉ: xx Hai Bà T, Phường B, Quận x, Thành phố H) làm Giám đốc. Việc mua bán đều có hóa đơn giá trị gia tăng và được đưa vào báo cáo tài chính, kê khai quyết toán thuế theo đúng quy định. Từ năm 2019, do thị trường khan hiếm, không có xăng dầu để bán nên H đã mua lại xăng dầu từ những nguồn hàng chào bán không phải do Công ty CPTM nhiên liệu Cửu L cung cấp rồi mang về Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B nhập chung vào xăng dầu mua của Công ty CPTM nhiên liệu Cửu L để bán cho khách hàng. Hình thức mua bán: Sau khi người bán gọi điện chào hàng với H và thỏa thuận giá cả xong thì H gặp trực tiếp và thanh toán bằng tiền mặt rồi lấy lệnh xuất kho của doanh nghiệp đầu mỗi tương ứng với lượng xăng dầu đã mua. Sau đó, H đưa phiếu trên cho Tổng Tuấn H (sinh năm: 1993, trú tại: ấp 6, xã Xuân T, huyện Xuân L, tỉnh Đ) để lấy hàng vận chuyển về Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B. H đưa các phiếu xuất kho hàng giữ hộ này cho T rồi ghi vào sổ để tính tiền công với H theo từng đợt vận chuyển. Đối với số hàng hóa này, do không lấy hóa đơn chứng từ nên H không đưa vào sổ sách kế toán, không thực hiện kê khai hàng hóa mua vào nên không kê khai doanh số hàng hóa bán ra; không đưa vào các báo cáo tài chính và không kê khai thuế theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao thì ông T không biết gì về nguồn gốc hàng hóa và việc báo cáo tài chính, quyết toán thuế với cơ quan nhà nước. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao thì giữa ông T và H có tranh chấp về số tiền bán xăng dầu đã thu chưa giao. Đến ngày 07/3/2021, ông T đã tự ý bỏ việc và di chuyển đồ đạc đi nơi khác nên H làm đơn tố cáo gửi cơ quan Công an huyện Châu Đức để giải quyết. Tuy nhiên, qua làm việc thì ông T không thừa nhận còn nợ H số tiền trên mà khai đã thanh toán đầy đủ tiền cho H. Số tiền trong sổ bán hàng và giao nhận tiền hàng chênh lệch dẫn đến ông T giao thiếu cho H là do khách hàng còn nợ tiền mua xăng dầu và H có ghi lại vào sổ công nợ. Toàn bộ số tiền khách nợ H đã thu đầy đủ, sổ ghi công nợ do H giữ và khẳng định T không còn nợ tiền H như H đã khai. H trình

bày đối với số tiền ông T giao thiếu thì H sẽ tự thương lượng và giải quyết với ông T (Bút lục số 86 đến 104).

Tại Bản kết luận giám định số 3746/QĐ-CT ngày 08/7/2022 của Tổ giám định thuế Chi cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

Nội dung 1: Chưa đủ cơ sở để kết luận về sự phù hợp trong thực tế của báo cáo kê khai thuế, báo cáo tài chính với hóa đơn, chứng từ đã kê khai của Chi nhánh Công ty TNHH Nhiên Liệu Videca P - Chi nhánh B. Lý do: Chi nhánh Công ty TNHH Nhiên Liệu Videca P - Chi nhánh B phản ánh không trung thực tình hình tài chính, cũng như việc sử dụng nguồn vốn và huy động vốn để kinh doanh mua bán xăng, dầu trên Báo cáo tài chính, Báo thuế của Chi nhánh nhằm mục đích trốn thuế, gian lận thuế; có dấu hiệu lập các hồ sơ, chứng từ kế toán thu, chi không đúng với thực tế kinh doanh.

Nội dung 2:

a. Kết luận về hành vi vi phạm pháp luật về thuế: Chi nhánh Công ty TNHH Nhiên Liệu Videca P - Chi nhánh B đã có hành vi vi phạm trốn thuế, gian lận thuế quy định tại Điều 108 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 19/11/2006 và Điều 143 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 19/11/2006 nêu trên.

Hành vi trốn thuế, gian lận thuế của Chi nhánh được thực hiện thông qua bà Nguyễn Thị H với vai trò thực tế là người chi phối và quyết định về hoạt động kinh doanh của Chi nhánh.

b. Về xác định số tiền thuế phải nộp:

b.1 Thuế GTGT:

Căn cứ vào các quy định tại Điều 12 và Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT), Tổ giám định xác định số tiền thuế GTGT phải nộp như sau:

- Năm 2019: Thuế GTGT chênh lệch phải nộp, số tiền 627.705.506 đồng.
- Năm 2020: Thuế GTGT chênh lệch phải nộp, số tiền 144.831.594 đồng.
- Tổng cộng thuế GTGT phải nộp năm 2019 và năm 2020 là 772.537.099 đồng.

b.2. Thuế TNDN

Tổ giám định chưa đủ cơ sở để xác định số tiền thuế TNDN tăng thêm phải nộp đối với Chi nhánh Công ty TNHH Nhiên Liệu Videca P - Chi nhánh B” (Căn cứ vào quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 9 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và Điều 25 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính; Điều 50 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019).

Tại Công văn số 9774/CTBRV-TTKT3 ngày 27/10/2022 của Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

Không có đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan do đó không đủ cơ sở để Cơ quan thuế thực hiện giám định lại.

Tại Công văn số 578/CTBRV-TTKT2 ngày 02/02/2023 của Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

1. Hiện nay không có cơ sở theo quy định của pháp luật về việc áp giá xăng dầu của Nhà nước tại thời điểm người nộp thuế mua xăng dầu không có hóa đơn để khấu trừ thuế đầu vào.

2. Việc giám định lại hoặc giám định bổ sung về thuế đối với vụ án của CN Công ty được tiến hành khi có đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tình tiết, các chứng cứ mới theo Kết luận điều tra.

Theo các hồ sơ do Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp kèm theo Công văn số 110/CSĐT-CSKT ngày 09/01/2023 thì chưa có đầy đủ các thông tin để xác định nguồn gốc hàng hóa, mối quan hệ giữa các bên giao nhận hàng hóa” (Bút lục số 156 đến 163, 173, 174 và 178).

Vật chứng vụ án: 01 cuốn sổ màu xanh hình hoa văn nhãn hiệu Hòa Bình; 01 cuốn sổ màu xanh – cam nhãn hiệu Hòa Bình (H dùng để ghi số tiền giao nhận bán xăng dầu với ông T); 05 cuốn sổ nhiều hoa văn và màu sắc, nhãn hiệu Thành Đạt (T dùng để ghi chép số lượng xăng dầu nhập vào, bán ra; số tiền bán xăng dầu và việc giao nhận tiền với Hà); 01 sổ nhiều màu sắc nhãn hiệu VIBOOK (Hải dùng để ghi lại lượng xăng dầu đã vận chuyển đến Công ty TNHH Nhiên Liệu Videca P - Chi nhánh B). Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Thị H về tội “Trốn thuế” theo điểm b, khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với H, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị H mức phạt tiền từ 500 triệu đồng đến 700 triệu đồng để sung quỹ nhà nước về tội “Trốn thuế”.

Nguyễn Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình hiện nay rất khó khăn H đang phải nuôi 02 con còn nhỏ đang đi học. H xin được áp dụng hình phạt tiền. H đã có nhiều đóng góp cho xã hội trong các hoạt động giúp cộng đồng được nhiều địa phương tặng nhiều bằng khen, giấy khen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Châu Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Thị H về tội “Trốn thuế” theo điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Nguyễn Thị H thừa nhận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2020, Nguyễn Thị H với vai trò thực tế là người chi phối và quyết định mọi hoạt động tại Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B. H đã mua lại xăng dầu từ những nguồn hàng chào bán không rõ nguồn gốc trên thị trường rồi mang về Công ty TNHH Nhiên Liệu Videa P - Chi nhánh B để bán cho khách hàng. Đối với số hàng hóa này thì H không kê khai và nộp thuế theo quy định. Tổng số thuế giá trị gia tăng H không kê khai và nộp thuế theo quy định là 772.537.099 đồng (gồm năm 2019 là 627.705.506 đồng và năm 2020 là 144.831.594 đồng).

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của người làm chứng, Bản kết luận giám định số 3746/QĐ-CT ngày 08/7/2022 của Tổ giám định thuế Chi cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Thị H phạm tội “Trốn thuế” theo điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị H là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên đã dần thân vào con đường phạm tội. Hành vi trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế của bị cáo là hành vi vi phạm quy định pháp luật về quản lý thuế của nhà nước mà mọi tổ chức, cá nhân khi kinh doanh đều phải nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật về thuế. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng lớn đến nguồn thu ngân sách nhà nước. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến trật tự quản lý nhà nước về thuế mà nó còn gây ảnh hưởng đến các thành phần kinh doanh đúng đắn khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo H trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trốn thuế để khắc phục hoàn toàn hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là mẹ đang phải nuôi 02 con còn nhỏ đang đi học. Bị cáo đã có nhiều đóng góp cho xã hội trong các hoạt động giúp cộng đồng như: Xây

dựng 02 cầu tại xã Vĩnh H, huyện Vĩnh C, tỉnh S; Giúp nhân dân thôn Siêu Q, xã Phong B, huyện Phong Đ, tỉnh H khắc phục cơn bão số 5 và lũ lụt; đóng góp kinh phí thực hiện xã hội hóa tại huyện Châu T, tỉnh L; tài trợ kinh phí thực hiện chương trình an sinh xã hội tại tỉnh C; đóng góp xây dựng cầu giao thông nông thôn tại xã Tân Hưng Đ, huyện Cái N, tỉnh C; có nhiều đóng góp tích cực vào chương trình an sinh xã hội tại huyện Năm C, tỉnh C; Xây dựng cầu tình thương tại số 30, ấp Tân D, xã Tân T, huyện Đàm D, tỉnh C; xây dựng cầu giao thông nông thôn tại thôn Sáo L, xã Phố C, huyện Đồng V, tỉnh Hà G; đóng góp ủng hộ xây dựng giao thông nông thôn tại huyện Mỏ C, tỉnh B; xây dựng cầu tình thương tại ấp H, xã Biển B, huyện Thới B, tỉnh C và được Ủy ban nhân dân các xã, các huyện và các tỉnh nói trên tặng bằng khen, giấy khen. Vì vậy áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhiều (04) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều công sức và tiền của đóng góp cho xã hội. Bị cáo có nguyện vọng xin được áp dụng hình phạt tiền. Vì vậy thấy không cần tiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà tạo điều kiện để bị cáo có thời gian, cơ hội tiếp tục làm nhiều công việc thiện nguyện, cống hiến cho xã hội thêm nữa cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã nộp số tiền 773.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi ba triệu đồng) để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Hiện số tiền trên đã chuyển vào số tài khoản số 3949.0.1054812.00xxx của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức mở tại Kho bạc nhà nước huyện Châu Đức quản lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trốn thuế”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 200; các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) về tội “Trốn thuế” vào Ngân sách nhà nước. Thời hạn nộp tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực thi hành.

Về trách nhiệm dân sự: Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo Nguyễn Thị H trốn thuế: 773.000.000 đồng (bảy trăm, bảy mươi ba triệu đồng).

Hiện số tiền này đã được nộp vào số tài khoản số 3949.0.1054812.0xxxx của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức mở tại Kho bạc nhà nước huyện

Châu Đức theo biên bản giao nhận ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa Công an huyện Châu Đức với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/4/2023), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- CA huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Văn Dân